

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 05/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Hà Thị Hồng Nh, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 39E4, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1956; chồng: Châu Trần Thanh T, sinh năm 1977; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị M, sinh năm 1956, nơi cư trú: số 39E4, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Hoàng Gia L, sinh năm 2009; nơi cư trú: số 39E4, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng Gia Lạc: Bà Lê Thị M, sinh năm 1956, nơi cư trú: số 39E4, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Huỳnh Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 70, ấp T, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Phạm Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: số 66A, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 07/4/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre tuần tra trên các tuyến đường thuộc xã A, thành phố Bến Tre. Khi đến khu vực Tổ nhân dân tự quản số 3, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre thì phát hiện Hà Thị Hồng Nh đang điều khiển xe mô tô biển số 71B3-503.39 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Nh đang mặc có cất giấu 02 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa một túi nylon hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nh và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 02 túi nylon màu trắng cùng kích thước 7 x 4 cm và có cùng đặc điểm được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa một túi nylon hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Hà Thị Hồng Nh, Phạm Cúc H, Phan Nghĩa Th, Võ Trung H, Lê Tuấn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã A, thành phố Bến Tre).

- 01 xe mô tô biển số 71B3-503.39.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Thị Hồng Nh tại nhà số 39E4, ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre lực lượng Công an thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen, số Imei 1: 869447053377159, số Imei 2: 869447053377142, điện thoại có 01 sim số thuê bao 0787839404 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Hà Thị Hồng Nh, Ngô Đa X, Phan Nghĩa Th, Võ Trung H, Lê Tuấn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã A, thành phố Bến Tre);

- 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong rỗng.

Qua làm việc Nh khai nhận: 02 túi nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine của Nh cất giấu để sử dụng. Nh có được là do mua của một người tên S còn gọi là “S Cầu Quay” (không rõ tên thật và địa chỉ) vào khoảng 11 giờ ngày 07/4/2022 ở khu vực chân cầu Bến Tre thuộc ấp B, xã A, thành phố Bến Tre với giá 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Nh cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi về nhà ở số 39E4, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nh mang theo số ma túy trên đi đến nhà của một người bạn tên Trung ở ấp B, xã A, thành phố Bến Tre để sử dụng nhưng khi đang đi trên đường thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Theo Kết luận giám định số 144/2022/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,5269 gam (Bức lục 44-45).

Quá trình điều tra, Hà Thị Hồng Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại xe mô tô biển số 71B3-503.39 cho Huỳnh Văn H là chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 68/CT-VKSTPBT ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Hà Thị Hồng Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nh từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- + Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Công an thành phố Bến Tre đã trả lại xe mô tô biển số 71B3-503.39 cho Huỳnh Văn H là chủ sở hữu; Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong rỗng và 01 sim số thuê bao 0787839404. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen trả lại cho Nguyễn Hoàng Gia L.

- Bị cáo khai nhận: ma túy mà lực lượng Công an thu giữ là của bị cáo mua ngày 07/4/2022 của người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực chân cầu Bến Tre thuộc ấp B, xã A, thành phố Bến Tre với giá 4.500.000 đồng để sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo số ma túy trên đi đến nhà của một người bạn tên Trung ở ấp B, xã A, thành phố Bến Tre để sử dụng nhưng khi đang đi trên đường thì

bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như trên. Điện thoại OPPO màu trắng đen là của bà Lê Thị M là mẹ của bị cáo mua cho Nguyễn Hoàng Gia L là con của bị cáo để học online, do điện thoại của bị cáo bị hư nên bị cáo mượn điện thoại này để gắn sim số 0787839404 liên lạc mua ma túy, Nguyễn Hoàng Gia L và bà Lê Thị M không biết bị cáo liên hệ mua và sử dụng ma túy, bị cáo xin trả lại điện thoại cho Nguyễn Hoàng Gia L. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 35 phút ngày 07/4/2022, trên đường hẻm thuộc Tổ nhân dân tự quản số 3, ấp B, xã A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Hà Thị Hồng Nh đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,5269 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu 9,5269 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo

được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo đang nuôi con nhỏ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Công an thành phố Bến Tre đã trả lại xe mô tô biển số 71B3-503.39 cho Huỳnh Văn H là chủ sở hữu;

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 144/2022 có chữ ký có ghi tên của Phan Nghĩa Th, Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre) và 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong rỗng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen, số Imei 1: 869447053377159, số Imei 2: 869447053377142 là của Nguyễn Hoàng Gia L cho bị cáo mượn, Nguyễn Hoàng Gia L không biết bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho Nguyễn Hoàng Gia L là phù hợp.

Đối với: 01 sim số thuê bao 0787839404 bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Đối với đối tượng tên S do không rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Hồng Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thị Hồng Nh 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 144/2022 có chữ ký có ghi tên của Phan Nghĩa Th, Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự

công an tỉnh Bến Tre) và 02 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong rỗng; 01 sim số thuê bao 0787839404.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen, số Imei 1: 869447053377159, số Imei 2: 869447053377142 cho Nguyễn Hoàng Gia L.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà Thị Hồng Nh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thanh An, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình